

Quyết định số: 08/2021/HS-GĐT

Ngày 02 tháng 02 năm 2021

FDVN LAW FIRM

Tài liệu nghiệp vụ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO

TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Xuân

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Hoàng Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Nguyễn Trọng H, sinh năm 1996 tại tỉnh ĐN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có. Nơi ở trước khi bị bắt: Số 47, Tổ 8, Khu phố 7, phường ThN, thành phố BH, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án: Ngày 23/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 03/2016/QĐ.THHP ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN đã tổng hợp hình phạt 02 bản án trên là 02 năm 02 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2017. Ngày 21/8/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh BD xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồ sơ vụ án thể hiện Nguyễn Trọng H thực hiện các hành vi phạm tội và bị các Tòa án xét xử cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 22/12/2011, tại ga BH thuộc Khu phố 2, phường Trung Dũng, thành phố BH, tỉnh ĐN, Nguyễn Trọng H do có mâu thuẫn với ông Lâm Thành T về việc chơi lắc bầu cua, dẫn đến hai bên cãi nhau. Ông T

dùng tay đánh H nên H lấy một con dao bấm dài khoảng 20 cm, mũi nhọn đâm trúng vào bụng của ông T gây thương tích 31%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2013/HSST ngày 07/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN đã xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật Hình sự (khi phạm tội Nguyễn Trọng H chưa đủ 16 tuổi).

Vụ thứ 2: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 29/11/2015, Nguyễn Trọng H đã rủ Nguyễn Huy C đột nhập vào Văn phòng Khu phố 3, phường Thanh Bình, thành phố BH, tỉnh ĐN để trộm tài sản trị giá 3.880.000 đồng thì bị phát hiện và bắt giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2016//HSST ngày 23/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN đã xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138; điểm g, i khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bản án này xác định Nguyễn Trọng H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Vụ thứ 3: Vào ngày 13/12/2015, tại Số 2/28B, Khu phố 6, phường TN, thành phố BH, tỉnh ĐN, Nguyễn Trọng H đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chiếm đoạt 09 thùng Nescafe và 02 thùng thức uống lúa mạch Milo, có tổng giá trị là 11.052.000 đồng của bà Ngô Thùy Tr.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2016//HSST ngày 08/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN đã xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bản án này xác định Nguyễn Trọng H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Tại Quyết định số 03/2016/QĐ-THHP ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN đã tổng hợp hình phạt 02 Bản án số 185/2016//HSST ngày 23/3/2016 và Bản án số 223/2016//HSST ngày 08/4/2016 nêu trên, Nguyễn Trọng H phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 02 tháng tù.

Vụ thứ 4: Khoảng 13 giờ 00 ngày 20/01/2019, Nguyễn Trọng H cùng với Hà Văn T và Nguyễn Thanh L đến cơ sở mua bán phế liệu ở Khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa, thị xã BC, tỉnh BD, lợi dụng sơ hở của bà Lê Thị L lén lút đột nhập chiếm đoạt nhiều tài sản có tổng trị giá 8.928.250 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh BD đã xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Trọng H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 138/2019/HS-PT ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh BD đã quyết định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo

Nguyễn Trọng H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh BD.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 269/QĐ-VC3 ngày 11/11/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. *Kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2016/HSST ngày 23/3/2016 và Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2016/HSST ngày 08/4/2016 cùng Quyết định tổng hợp hình phạt số 03/2016/QĐ-THHP của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN và Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HSST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh BD, Bản án hình sự phúc thẩm số 138/2019/HSPT ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh BD.*

2. *Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy các bản án, quyết định nêu trên để xét xử lại theo thủ tục chung.*

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2013/HSST ngày 07/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN đã xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Bản án này kết án Nguyễn Trọng H về hành vi phạm tội vào ngày 22/12/2011 khi Hậu chưa đủ 16 tuổi. Theo quy định tại khoản 6 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 7 Điều 91 và điểm a khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015) quy định: “*Án đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm*”. Tuy nhiên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2016/HSST ngày 23/3/2016 và Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2016/HSST ngày 08/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN đều xác định Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2013/HSST ngày 07/6/2013 đã xét xử đối với Nguyễn Trọng H là có tiền án và áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có sai lầm về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[2] Do không phát hiện ra sai lầm về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2016/HSST và Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2016/HSST của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN, nên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh BD và Bản án hình sự phúc thẩm số 138/2019/HS-PT ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh BD đều nhận định bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái

phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật. Trong vụ án này, Nguyễn Trọng H chỉ phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung các bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã BC, bản án hình sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh BD có sai lầm nghiêm trọng về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng H là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, Nguyễn Trọng H có nhân thân rất xấu: Ngày 12/9/2007 bị Ủy ban nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong có hành vi vi phạm pháp luật hình sự và bị Tòa án xét xử theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự (có khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm tù, thuộc tội phạm rất nghiêm trọng). Chấp hành xong hình phạt của Bản án này bị cáo không có nghề nghiệp, tiếp tục cấu kết với nhiều đối tượng xấu ngoài xã hội để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhiều người bị hại ở các địa bàn thành phố BH, tỉnh ĐN và thị xã BC, tỉnh BD cho thấy bị cáo không tiếp thu việc cải tạo của Nhà nước, không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật. Mức hình phạt như đã tuyên trong các bản án hình sự sơ thẩm và bản án hình sự phúc thẩm là phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo luật định đối với Nguyễn Trọng H.

[4] Xét thấy các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã rõ ràng, đầy đủ nên không cần thiết hủy các Bản án sơ, phúc thẩm cũng như Quyết định tổng hợp hình phạt như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chỉ cần sửa hai bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN theo hướng Nguyễn Trọng H không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999 và sửa Bản án hình sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh BD theo hướng Nguyễn Trọng H không phạm tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” mà áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Trọng H. Việc sửa các bản án hình sự sơ thẩm và bản án hình sự phúc thẩm như đã nêu trên không làm thay đổi bản chất vụ án, theo hướng có lợi cho Nguyễn Trọng H về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng tình tiết định khung hình phạt, không gây bất lợi cho bị hại, đương sự.

[5] Đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 138/2019/HS-PT ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh BD đã giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số

91/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh BD về khung hình phạt và mức hình phạt. Do bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực thi hành nên chỉ cần sửa bản án hình sự phúc thẩm như đã nhận định ở mục [4] mà không sửa bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 382, khoản 5 Điều 388, Điều 393 và Điều 395 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 269/QĐ-VC3 ngày 11/11/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2016/HSST ngày 23/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN, không áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo Nguyễn Trọng H. Cụ thể:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm i khoản 1 Điều 48, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2015.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2016/HSST ngày 23/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN không bị hủy, sửa theo thủ tục giám đốc thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

3. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2016/HSST ngày 08/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN, không áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo Nguyễn Trọng H. Cụ thể:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2015.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2016/HSST ngày 08/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN không bị hủy, sửa theo thủ tục giám đốc thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Sửa Bản án hình sự phúc thẩm số 138/2019/HS-PT ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh BD, không áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo Nguyễn Trọng H. Cụ thể:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2019.

Các quyết định khác của Bản án hình sự phúc thẩm số 138/2019/HS-PT ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh BD không bị hủy, sửa theo thủ tục giám đốc thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

5. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về yêu cầu hủy Quyết định tổng hợp hình phạt số 03/2016/QĐ.THHP ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN.

6. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (Lưu 03 Hồ sơ vụ án);
- VKSND tỉnh ĐN;
- TAND tỉnh BD;
- TAND thị xã BC, tỉnh BD;
- TAND thành phố BH, tỉnh ĐN;
- Cơ quan thi hành án hình sự, Công an thị xã BC, tỉnh BD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh ĐN;
- Chi cục THADS thị xã BC, tỉnh BD;
- Chi cục THADS thành phố BH, tỉnh ĐN;
- Người bị kết án;
- Lưu: P.LTHS, P.GĐKT1, HS, THS (NVM).

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Xuân

